

Bản án số: 33/2022/HSST  
Ngày 14-7- 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Mai Thị Duyên

Bà Dương Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tường- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 43/TB-TA ngày 27 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hoàng Ch, huyện Cát H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Nh và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021; có mặt.

2. Phùng Đình Đ, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1981 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Xóm Đ 2, thôn Vật L 3, xã Vật L, huyện Ba V, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đình T và bà Đỗ Thị C; có vợ là Lý Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Vũ Thế Qu, sinh năm 1983 (đã chết), nơi cư trú trước khi chết: Xóm L, xã Yên M, huyện Yên M1, tỉnh Ninh B.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Vũ Thị N, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm L, xã Yên M, huyện Yên M1, tỉnh Ninh B (là vợ của bị hại); vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế H (có Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310189045647) là lái xe của Công ty TNHH Vận tải Tiến M. Chiều ngày 17/6/2021, H được Công ty giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô trộn bê tông mang BKS 15C-32410 giao hàng cho Công ty. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng xong, H điều khiển xe ô tô đi trên đường KCN D theo hướng từ đường Đình V về nhà máy P. Khi đi đến khu vực ngã tư nhà máy kính Ft thuộc KCN D, H quan sát thấy Phùng Đình Đ đang điều khiển xe mô tô BKS 30 M1-6713 chở anh Vũ Thế Qu. Xe của Đ đi từ hướng nhà máy B về hướng đường Mạc Thái T, theo hướng vuông góc với xe ô tô do H điều khiển và cũng đang tiến vào khu vực ngã tư, với tốc độ khoảng 60-70km/h. Lúc này xe ô tô do H điều khiển đi với tốc độ khoảng 40km/h. H quan sát thấy trên đường mà Đ đang di chuyển gần sát với khu vực ngã tư có 01 gờ giảm tốc lớn, nên H nghĩ xe mô tô do Đ điều khiển sẽ phải giảm tốc độ. Còn xe ô tô do H điều khiển đi thẳng và trên đường đi không có gờ giảm tốc, vắng người qua lại nên H đạp ga tăng tốc để vượt qua ngã tư. H thấy xe mô tô do Đ điều khiển cũng đang tiến vào khu vực ngã tư, nhưng không có dấu hiệu giảm tốc độ, mà tiếp tục đi thẳng nên H đã đạp phanh xe để giảm tốc độ. Cùng lúc đó, Phùng Đình Đ điều khiển xe mô tô BKS 30 M1-6713 đến khu vực ngã tư thấy có gờ giảm tốc nên đã cúi xuống nhìn để đi và không quan sát phía trước. Khi xe mô tô vừa đi qua gờ giảm tốc, Đ quan sát thấy tại khu vực ngã tư có xe ô tô mang BKS 15C-32410 đang di chuyển theo chiều vuông góc với xe mô tô do Đ điều khiển. Đ đã điều khiển xe mô tô vòng sang bên tay trái cùng chiều đi với xe ô tô để tránh va chạm nhưng không kịp. Dẫn đến toàn bộ phần đầu xe bên phải của xe mô tô BKS 30 M1-6713 do Đ điều khiển bị xe ô tô mang BKS 15C-32410 do H điều khiển đâm, khiến Đ và anh Qu ngã ra đường. Sau đó H, Đ đã gọi xe taxi đưa anh Qu đi bệnh viện cấp cứu. Đến 09 giờ ngày 17/7/2021, anh Qu tử vong. Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Thế H, Phùng Đình Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng trình diện.

+ Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi của nạn nhân Vũ Thế Qu số 186 ngày 16/9/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận:

- Nạn nhân bị đa chấn thương, chấn thương sọ não gây chảy máu dưới màng cứng bán cầu phải, phù não nhiều, dập não trán hai bên, vỡ xương chẩm trái, chấn thương bụng, căng chân phải gây dập dập gan, dịch máu ổ bụng, gãy hai xương cẳng chân phải.

- Nguyên nhân chết: Nạn nhân bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương, chấn thương sọ, chấn thương bụng nặng.

- Gia đình có đơn xin không mổ tử thi nên không xác định chính xác được nguyên nhân chết của nạn nhân.

- Các thương tích trên có đặc điểm do va đập tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

+ Kết quả khám nghiệm hiện trường, thể hiện:

- Nơi xảy ra tai nạn: Khu vực ngã tư nhà máy kính F là đường nội bộ trong khu công nghiệp D thuộc địa bàn phường Đ 2, quận H, Hải Phòng.

- Là đường hai chiều có dải phân cách cứng chia làm hai chiều đường riêng biệt; mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, tại các điểm đầu dải phân cách tại ngã tư có các biển báo cấm đi ngược chiều, hạn chế tốc độ, vạch kẻ đường còn hiệu lực.

- Điểm mốc được xác định là tâm đầu dải phân cách giữa đường nội bộ cạnh nhà máy F trên đường đi từ đường Đình V đi nhà máy D.

- Đường chuẩn được xác định là mép ngoài bên phải đường nội bộ cạnh nhà máy kính F chiều đi từ đường Đình V về nhà máy D.

- Xe ô tô mang BKS 15C-32410 đỗ, đầu xe hướng nhà máy D, đuôi xe hướng đường Đình V; xe có 3 trục bánh được đánh số thứ tự từ 1 đến 3 tính từ đầu xe đến đuôi xe. Khoảng cách từ tâm trục bánh số 3 bên trái xe đến đường thẳng vuông góc với đường chuẩn qua mốc là 10,3m; từ tâm trục bánh số 3 bên phải xe đến đường chuẩn là 2,07m; từ tâm trục số 1 bên phải đến đường chuẩn là 1,55m. Dấu vết trượt xước màu đen trên mặt đường dài 14m, rộng 0,2m hướng từ đường Đình V về nhà máy D; điểm đầu vết tại phía sau xe ô tô (1) cách đường chuẩn 3,1m; điểm cuối vết kết thúc tại mặt dưới lốp dàn trục bánh số 1 bên phải xe ô tô (1).

- Xe mô tô BKS 30M1-6713 đổ nghiêng bên trái, toàn bộ phần bánh trước nằm dưới gầm đầu xe ô tô; đầu xe hướng đường Đình V, đuôi xe hướng nhà máy D. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước đến đường chuẩn là 1,7m, cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô là 1,1m; khoảng cách từ tâm trục bánh sau đến đường chuẩn là 1,55m.

- Tại vị trí bên trái phía trước đầu xe ô tô (1) có một số mảnh nhựa vỡ màu trắng nằm rải rác trên diện 03m x 03m.

+ Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 15C-32410, thể hiện:

- Cụm đèn pha, đèn tín hiệu phía trước bên trái (bên lái) bị vỡ, khuyết nhựa phần ốp bảo vệ phía ngoài và vỡ khuyết một phần pha phản quang phía trong trên diện 42cm x 19cm, tâm vết cách đất 108cm.

- Mặt ngoài bên trái ba đờ sóc phía trước có đám dấu vết trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su và sơn) theo chiều từ trái sang phải kích thước 48,5x10cm, tâm vết cách đất 70cm.

- Mặt ngoài BKS phía trước bị trượt xước, bong tróc mất tem dán và sơn màu đen và màu trắng theo chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới kích thước 20cm x 9,5cm, tâm vết cách đất 71cm.

- Cạnh dưới phía trước bên phải ba đờ sóc trước có dấu vết trượt xước mất sơn màu trắng bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) theo chiều từ trái sang phải, kích thước 10,5cm x 0,5cm, tâm vết cách đất 65cm.

+ Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 30M1-6713, thể hiện:

- Dấu vết bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu bề mặt trượt xước nhựa tại vị trí ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước kích thước trên diện 15cm x 25cm.

- Dấu vết vỡ nứt, trượt xước nhựa tại vị trí mặt lậ phía trước xe kích thước trên diện 20x 15cm; gương chiếu hậu bên phải xô lệch.

- Dấu vết nứt vỡ, bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, bề mặt có đám dấu vết trượt xước nhựa kích thước trên diện 34cm x 13cm tại vị trí yếm nhựa bên phải.

- Dấu vết nứt vỡ bề mặt có đám dấu vết trượt xước theo chiều từ trước về sau kích thước trên diện 40cm x 18cm tâm vết cách đất 68cm tại vị trí ốp nhựa bên phải sườn xe.

- Dấu vết trượt xước nhựa bề mặt bám dính tạp chất dạng sơn màu bạc theo chiều từ trước về sau kích thước trên diện 10cm x 02cm, tâm vết cách đất 74cm. Dấu vết vỡ khuyết tại vị trí đèn chiếu hậu phía sau bên phải kích thước 17cmx 5,5cm.

- Dấu vết trượt xước cao su, cong vênh biến dạng bề mặt bám dính tạp chất dạng sơn theo chiều trước về sau kích thước trên diện 19cm x 3,5cm, tâm vết cách đất 78cm tại vị trí tay dắt phía sau bên phải.

+ Tại bản Kết luận giám định số 64 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải phòng, kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn), theo chiều từ trái sang phải (từ bên lái sang bên phụ), từ trên xuống dưới rải rác tại cạnh dưới và mặt trước dưới bên trái ba-đờ-xóc trước trên xe ô tô BKS 15C-32410 phù hợp với dấu vết vỡ, nứt nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên tại

mặt ngoài yếm chắn gió bên phải và dấu vết trượt xước nhựa, mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên tại phía cuối ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải và phần đuôi xe, tay dắt liền kề phía sau trên xe mô tô BKS 30M1-6713. Các dấu vết va chạm trên được hình thành khi xe ô tô BKS 15C-32410 chuyển động gần như vuông góc, va chạm với xe mô tô BKS 30M1-6713.

- Xe ô tô BKS 15C-32410 đâm vào xe mô tô BKS 30M1-6713.

+ Tại Kết luận pháp y về hoá pháp số 592, 593 và 594 ngày 02/8/2021 của Viện pháp y quân đội, Cục quân y kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thế H, Phùng Đình Đ đều không có Ethanol; không phát hiện thấy các chất ma túy. Mẫu máu của nạn nhân Vũ Thế Qu có Ethanol, nồng độ 6,9mg/100ml máu; không phát hiện thấy các chất ma túy.

+ Tại Kết luận giám định số 567 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải phòng kết luận: Xe ô tô BKS 15C-32410 và xe mô tô BKS 30M1-6713 đều có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng; trên khung xe và trên thân máy đều không phát hiện thấy có dấu vết cắt hàn nghi vấn.

Tại Cáo trạng số 30/CT- VKS ngày 26/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố các bị cáo Nguyễn Thế H, Phùng Đình Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Thế H và Phùng Đình Đ mỗi bị cáo từ 15- 18 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung “Cấm hành nghề” đối với bị cáo H.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và khai: Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn, bị cáo Đ và bị hại đều đội mũ bảo hiểm. Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Tại nơi đường giao nhau khu vực ngã tư nhà máy kính F, khu công nghiệp D, thuộc phường Đ 2, quận H, Hải Phòng, có biển hạn chế tốc độ. Khoảng 18 giờ ngày 16/7/2021, tại khu vực này, Nguyễn Thế H điều khiển xe ô tô BKS 15C-32410 không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Phùng Đình Đ điều khiển xe mô tô BKS 30M1-6713 chở anh Vũ Thế Qu không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải. Vì vậy, xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với xe mô tô do Đ điều khiển. Hậu quả, anh Vũ Thế Qu tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, của Bộ Giao thông vận tải. Hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT. Khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”*. Khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải”*. Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, quy định: *“Các trường hợp phải giảm tốc độ: Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận”*.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, đủ yếu tố cấu

thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại. Gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có bố đẻ là ông Phùng Đình T là thương binh hạng  $\frac{3}{4}$ , nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần xử lý nghiêm và áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo đã thành thật hối lỗi, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo và giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Từ các nhận định [2], [3], [6] xét bị cáo Đ vi phạm nhiều quy định về an toàn giao thông đường bộ, có lỗi nhiều hơn bị cáo H. Tuy nhiên, bị cáo Đ có nhiều hơn bị cáo H 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo là ngang nhau.

[9] Theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Xét “lái xe” là công việc kiếm sống của bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung Cấm hành nghề đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 85.000.000đồng. Bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đồng. Chị Vũ Thị N là vợ của bị hại, được ủy quyền của bố bị hại là ông Vũ Xuân H1 và mẹ của bị hại là bà Trần Thị Y nhận số tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[12] Ngày 02/8/2021, Công an quận Hải An đã trả lại: 01 xe ô tô BKS 15C-32410, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082191, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD6730287, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số 1289157 của xe ô tô BKS 15C-32410, cho chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải Tiến M, là có căn cứ.

[13] Ngày 10/11/2021 Công an quận Hải An đã trả lại 01 xe mô tô BKS 30M1-6713 cho chủ sở hữu là bị cáo Đ, là có căn cứ.

[14] Đối với Giấy phép lái xe số 310189045647 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng, cấp ngày 04/12/2018 cho bị cáo Nguyễn Thế H, Tòa án nhân dân quận Hải An đã trả lại cho bị cáo H theo Biên bản ngày 17/6/2022. Đối với Giấy phép lái xe số 010150014800 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 12/02/2015 cho bị cáo Phùng Đình Đ, Tòa án nhân dân quận Hải An đã trả lại cho bị cáo Đ theo Biên bản ngày 20/6/2022.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thế H, Phùng Đình Đ mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Ch, huyện Cát H, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phùng Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã Vật L, huyện Ba V, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú



mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Thế H, Phùng Đình Đ đều phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**

